

## Biểu tượng trong văn hoá (2)

Chức năng liên kết xã hội của biểu tượng thể hiện tính liên kết của cộng đồng. Nó làm cho người ta hoà đồng với môi trường xã hội và nhóm như: biểu tượng “Rồng”, “Tiên” khiến chúng ta nhớ về cội nguồn dân tộc, biểu tượng “Cờ Tổ quốc” cho ta nghĩ mình là người dân đất Việt. Biểu tượng trở thành ngôn ngữ chung của toàn nhân loại, nó biểu thị được những giá trị mang tính chất toàn cầu như những biểu tượng “Hoà bình”, “Tự do” v.v... Ngoài ra, biểu tượng còn có khả năng phát ra những tín hiệu và lập khắc sau đó nó trở thành mệnh lệnh, thúc đẩy mọi người hành động theo mệnh lệnh của trái tim một cách tự nguyện, tự giác mà không cần một sự áp đặt nào của quyền lực. Đó chính là chức năng giáo dục của biểu tượng.

Về vai trò của biểu tượng thì nó là nhân tố gợi mở cho ta phát hiện và sáng tạo ra các giá trị mới - giá trị văn hoá. Bởi biểu tượng luôn ở vị trí trung tâm của đời sống văn hoá. Nó là hạt nhân tâm lý cho sự tưởng tượng, làm bộc lộ ra những bí mật của cõi vô thức và trở thành động lực cho sự sáng tạo của thế giới hữu thức... Biểu tượng thực sự vén mở cho ta thấy chân trời của trí tuệ bằng sự cảm nhận những giá trị đúng đắn của cuộc sống. Sau cùng, biểu tượng còn hình thành nên các “khuôn mẫu văn hoá” - khuôn mẫu hành vi trong mọi ứng xử của con người. Các khuôn mẫu này được lặp đi lặp lại nhiều lần trong đời sống xã hội, theo chiều dài lịch sử đã trở thành nếp sống, lối sống, phong tục, tập quán của mỗi cộng đồng dân tộc khác nhau. Thực chất, biểu tượng đã thể hiện được sắc thái riêng của mỗi nền văn hoá và đã tạo thành “cái gen” di truyền của nền văn hoá đó, và biểu tượng đã trở thành “khuôn mẫu gốc” (Archetype) và chuẩn mực văn hoá của mỗi cộng đồng.

Sự tìm hiểu biểu tượng cũng là sự nỗ lực của con người muốn vươn tới sự “giải mã” các biểu tượng. Biết bao nhiêu giá trị của biểu tượng đang còn chìm khuất trong huyền thoại, trong nếp sống, cả trong kho tàng văn học - nghệ thuật và lễ hội truyền thống chưa được khám phá. Nói khác đi, các giá trị chuẩn mực xã hội được đúc kết và được biểu hiện trở thành các biểu tượng và đến lượt nó biểu tượng là sự thị hiện ra bên ngoài các giá trị xã hội. Có thể hiểu biểu tượng là hình thức biểu đạt các giá trị, ý nghĩa mà con người đã tìm kiếm và chọn lựa theo một kiểu ứng xử nào đó, một quan hệ nào đó với tự nhiên và xã hội, và các giá trị đó được biểu hiện ra bằng các biểu tượng. Nhận thức các hệ thống biểu tượng và “giải mã” nó để hiểu về những giá trị, những tư tưởng được chìm ẩn trong thế giới của biểu tượng. Đó là một cách thức để chấp nhận, để khám phá ra được tâm lý, tính cách cũng như tinh thần của một dân tộc. Và đó cũng là phương thức để nhận biết về “bản sắc dân tộc”.

Để làm rõ quan hệ này, ta có thể tìm hiểu thêm về tính biểu tượng trong huyền thoại truyền thống của mỗi dân tộc. Huyền thoại của nhiều cộng đồng người được bảo lưu cho đến nay thường bị coi là hoang đường và thần thoại, nếu so với cái hiện đại. Nhưng nếu so sánh với quá khứ của lịch sử nhân loại thì chúng ra đời ở một thời điểm đã khá muộn màng, tức trình độ tư duy và nhận thức con người đã được phát triển. Con người có thể ghi lại những suy ngẫm của mình về vũ trụ, về thế gian mình đang sống và huyền thoại ra đời như một sản phẩm tinh thần thông qua sự cảm thụ, sự nhận thức của con người về hiện thực khách quan và được phản ánh vào trong huyền thoại. Do đó những chất liệu làm nên huyền thoại là có thật chứ không huyền. Có chăng phương pháp sáng tác huyền thoại là phương pháp khái quát hoá, mô

hình hoá bằng một loại hình ảnh tượng trưng gọi là biểu tượng và chính các biểu tượng đã chứa đựng trong nó những giá trị, tư tưởng mà cả cộng đồng dân tộc gửi gắm vào đó như biểu tượng mặt trời, một biểu tượng được suy tôn ở hầu hết các dân tộc Đông Nam Á, mà phương Đông là phương của mặt trời mọc. Nó nói lên ý nghĩa là ánh sáng đem lại sự sinh tồn cho vạn vật. Hay biểu tượng “Con Hồng - Cháu Lạc” đã trở thành biểu tượng về nguồn gốc của dân tộc Việt. Ở đây, Hồng Bàng có nghĩa là “chim ngỗng trời lớn”, và như vậy cũng có thể hiểu thêm về một dân tộc được hình thành bởi nền văn hoá sông nước và trở thành nền văn minh lúa nước sau này. Vậy “Hồng Bàng” ở đây không chỉ định một dòng họ mà là một đặc trưng của một thị tộc được dùng để định tên tộc ấy và nó đã trở thành một biểu tượng chung của cả một cộng đồng - dân tộc.

Từ những phân tích trên đây, nếu giả định có thể chấp nhận là biểu tượng ra đời trước hết từ nhu cầu sở thuộc xã hội và tính cấu kết cộng đồng. Chúng ra đời trên cơ sở của môi trường sinh tồn tự nhiên mà chỉ các thành viên cộng đồng đó mới cảm nhận được theo cách nghĩ riêng và cách lựa chọn của mình để biến nó thành giá trị tinh thần của cả cộng đồng, như “Rồng” và “Chim” là biểu tượng của tính cộng đồng Bách Việt. “Rồng” và “Chim” đẻ ra trứng là biểu tượng của sự nảy nở, sự phồn sinh, tràn đầy viên mãn.

Biểu tượng đã được xác định bằng chính lý do ra đời của nó. Biểu tượng là dấu hiệu biểu hiện ra bên ngoài để nhận biết sở thuộc cộng đồng. Chính biểu tượng đã tồn tại trong lòng cộng đồng và mỗi thành viên trong cộng đồng đó. Biểu tượng buộc người ta thừa nhận nó nếu như người ta muốn tồn tại và mỗi thành viên sẽ là người tự nguyện chấp nhận nó, bởi trong nó luôn chứa đựng những giá trị và nó diễn đạt được những điều mong muốn cũng như

những khát vọng của mọi thành viên trong cộng đồng. Ta thấy biểu tượng có một giá trị đối với nhóm, đối với cộng đồng và xã hội, nó có quyền năng tập hợp hay đồng tình về một giá trị, một tư tưởng của cả cộng đồng. Biểu tượng luôn mang xã hội tính vì nó có sức mạnh liên kết xã hội như khi nói: “Con Hồng - cháu Lạc”, hay “Tóc dài - răng đen” thì đó là sự kêu gọi ý thức cộng đồng.

Có thể nói bản sắc văn hóa dân tộc chính là sự thể hiện của tâm lý dân tộc, được biểu hiện ra ở lối sống, nếp sống, ở phong tục và tập quán, ở sự ưa thích, cách suy nghĩ và ở cả thang bảng giá trị xã hội, bao gồm cả sở trường và sở đoản. Tất cả cùng hiện ra những nét độc đáo, đặc sắc nhằm phân biệt giữa dân tộc này với dân tộc khác. Bản sắc văn hóa dân tộc là sự biểu hiện về bản lĩnh sáng tạo của mỗi dân tộc. Nó được kết tinh thành những biểu tượng văn hóa và thông qua các hệ thống biểu tượng, ta có thể hiểu được tính cách của dân tộc đó.

Để tìm bản sắc dân tộc Việt Nam ta có thể tìm thấy một vài biểu hiện của những giá trị truyền thống thông qua các biểu tượng văn hóa cụ thể như: Trống đồng, Cồng, Chiêng, Rượu cần, Trầu cau v.v... Tất cả biểu hiện này đã nói lên một nền văn hóa Nam Á bản địa. Và các biểu tượng khác thuộc về văn hóa ứng xử như: “Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ”, “Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”, “Tối lửa tắt đèn có nhau”, “Bán anh em xa mua láng giềng gần” hay “Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao” v.v... Ở đây nội dung của chúng đã thể hiện được tính cộng đồng của cả dân tộc.

Qua một số ví dụ trên, ta nhận thấy các hệ thống biểu tượng văn hóa - dân

tộc đã hàm chứa trong lòng nó những giá trị tư tưởng hết sức sâu sắc và đầy hàm súc, nó thể hiện được tâm lý dân tộc trong quá trình chọn lựa một kiểu ứng xử, một kiểu quan hệ với nhau trong đời sống văn hóa - xã hội. Từ đó, ta có thể hiểu thêm phần nào về bản sắc văn hóa cổ truyền Việt Nam được định hình ở một nền văn minh lúa nước và một nền văn hóa làng xã. Để có thể nắm bắt một cách đầy đủ và chuẩn xác về bản sắc của một nền văn hóa nói chung cũng như bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam nói riêng, chúng ta không chỉ thông qua một vài biểu tượng đơn lẻ mà có thể kết luận ngay điều đó, mà còn phải đi sâu nghiên cứu một cách nghiêm túc toàn bộ các hệ thống biểu tượng truyền thống từ trong các huyền thoại, lễ hội, văn hóa và nghệ thuật dân gian cho đến các khuôn mẫu ứng xử v.v... Có như vậy, mới có thể khái quát một cách chính xác về bản sắc văn hoá dân tộc.

Cuộc sống luôn thay đổi, biểu tượng cũng có những đổi thay, nhưng nếu xác định kiểu lựa chọn về những giá trị nào đó, thông qua hệ thống biểu tượng của cả cộng đồng, ta sẽ nhận ra sự khác biệt về mặt tâm cách cũng như tính cách của một dân tộc. Chính sự khác nhau này đã làm nên sự đặc sắc của mỗi nền văn hóa và đó cũng chính là sự thể hiện bản sắc riêng của mỗi dân tộc.

Có thể nói, muốn tìm được bản sắc văn hóa dân tộc một cách chính xác thì cần phải tìm thông qua các hệ thống biểu tượng có trong lòng mỗi dân tộc.

***Nguyễn Văn Hậu***

---

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Văn hóa thông tin (1972) “Mấy vấn đề văn hóa và phát triển ở Việt Nam hiện nay”, NXB Hà Nội, trang 164.

2. Đoàn Văn Chúc (1997) “Văn hóa học”, Viện Văn hóa, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội, trang 78.
3. Jean Chevalier, Alain Gheerbran (1997) “Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới”, NXB Đà Nẵng, Trường Viết văn Nguyễn Du, Hà Nội, trang XXIX.
4. Đoàn Văn Chúc (1997) “Xã hội học Văn hóa”, Viện Văn hóa, NXB Văn hóa thông tin, trang 215.

Tailieu.vn